ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 116/2026/QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 303/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2025/TT-BCT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban

nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

b) Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 83 Mục VII, Phụ lục II tại Danh mục Quyết định ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Mạnh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(kèm theo Quyết định số 116/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý, phương thức phối hợp, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ngành);

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường có cụm công nghiệp trên địa bàn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);

c) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

d) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp;

đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

Việc quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp được thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và bảo đảm nguyên tắc phối hợp thống nhất, không chồng chéo.

Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực

hiện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp; chủ trì theo dõi, tổng hợp và điều phối hoạt động phối hợp liên ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tổng hợp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền của các sở, ngành và địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết; theo dõi, đôn đốc và tổng hợp việc thực hiện Quy chế này.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định; phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan bảo đảm đồng bộ, kịp thời, chặt chẽ, không trùng lặp, chồng chéo.

Việc xác định cơ quan đầu mối phối hợp không làm thay đổi, thay thế hoặc chuyển giao thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức phối hợp

Quá trình thực hiện nội dung phối hợp do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

a) Cơ quan chủ trì:

- Tùy theo tính chất, nội dung công việc cần phối hợp, cơ quan chủ trì lựa chọn một hoặc một số phương thức sau: Tổ chức họp để lấy ý kiến; gửi văn bản, hồ sơ đề nghị cơ quan, đơn vị phối hợp tham gia ý kiến; tổ chức khảo sát, kiểm tra hoặc làm việc trực tiếp theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Thời hạn tham gia ý kiến do cơ quan chủ trì xác định phù hợp với tính chất, yêu cầu của công việc và không trái với thời hạn giải quyết thủ tục, công việc do pháp luật quy định.

Trường hợp cần tổ chức kiểm tra thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật và đề nghị các cơ quan có liên quan phối hợp. Hoạt động thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

- Cơ quan chủ trì có thể tổ chức gặp gỡ, làm việc, đối thoại với chủ đầu tư xây

dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp để nắm bắt, trao đổi và phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Cơ quan chủ trì giải quyết công việc liên quan đến quản lý cụm công nghiệp (trừ Sở Công Thương), sau khi ban hành hoặc hoàn thành văn bản, kết quả xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước; tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

b) Cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia ý kiến và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình. Trường hợp không tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì.

Kết luận cuộc họp được thực hiện trong phạm vi thẩm quyền của cơ quan, người chủ trì; không thay thế quyết định, ý kiến chuyên ngành hoặc thủ tục thuộc thẩm quyền của cơ quan khác theo quy định của pháp luật.

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời theo thời hạn đề nghị của cơ quan chủ trì hoặc thời hạn do pháp luật quy định và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Trường hợp hết thời hạn mà cơ quan được lấy ý kiến chưa có văn bản trả lời, cơ quan chủ trì tiếp tục xử lý công việc theo thẩm quyền trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và các ý kiến đã nhận được. Đối với nội dung theo quy định của pháp luật phải có ý kiến, kết quả thẩm định hoặc quyết định của cơ quan chuyên ngành thì cơ quan chủ trì thực hiện theo quy định của pháp luật, không áp dụng cơ chế mặc nhiên đồng ý.

Cơ quan chậm hoặc không tham gia ý kiến chịu trách nhiệm về việc thực hiện trách nhiệm phối hợp theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc có liên quan.

- Cử người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp tham gia khảo sát, kiểm tra thực tế hoặc làm việc, đối thoại khi cơ quan có thẩm quyền đề nghị.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị liên quan chấp hành quy định của pháp luật và thực hiện trách nhiệm phối hợp theo Quy chế này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

CHƯƠNG II
NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn, phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật và theo thẩm quyền.

c) Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành; tổ chức thực hiện văn bản, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng, trình và tổ chức thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp; tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện quy định, quy chế, chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp và kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

Làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp; giải quyết theo thẩm quyền

hoặc chuyển, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về khuyến công, xúc tiến thương mại và tiết kiệm năng lượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai phương hướng phát triển cụm công nghiệp, tình hình thành lập, mở rộng, đầu tư xây dựng và hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

b) Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật, khả năng cân đối ngân sách và chính sách hỗ trợ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, đầu tư, đầu tư công và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính đối với hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan trong hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí, vốn ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Thực hiện hoặc hướng dẫn việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa

đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

- Theo dõi tình hình đầu tư xây dựng, hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn; phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan chuyên ngành trong công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị; xử lý theo thẩm quyền hoặc chuyển, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý các vụ việc về lao động, an ninh, trật tự, môi trường và các vấn đề khác phát sinh tại cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp trên địa bàn cấp xã theo thẩm quyền.

- Thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan huy động lực lượng thuộc thẩm quyền của địa phương để ứng phó ban đầu và phối hợp xử lý khi xảy ra sự cố môi trường, ngộ độc thực phẩm tập thể, tai nạn lao động, cháy, nổ hoặc tình huống khẩn cấp khác tại cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Đối với cụm công nghiệp nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên

Việc quy định đầu mối phối hợp tại điểm này chỉ nhằm bảo đảm phối hợp, tổng hợp thông tin, không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của từng Ủy ban nhân dân cấp xã đối với địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Ủy ban nhân dân cấp xã có diện tích cụm công nghiệp lớn nhất:

+ Là đầu mối phối hợp giữa các Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan trong việc trao đổi thông tin, tổng hợp tình hình và phối hợp giải quyết các vấn đề chung của cụm công nghiệp; từng Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với phần diện tích cụm công nghiệp thuộc địa giới hành chính của mình.

Là đầu mối phối hợp với Sở Công Thương, các cơ quan chuyên ngành của tỉnh, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các địa phương có liên quan.

Chủ trì phối hợp nắm bắt tình hình hoạt động của cụm công nghiệp; tổ chức kiểm tra trong phạm vi thẩm quyền, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

Chủ trì tổ chức họp hoặc trao đổi với các xã có liên quan để thống nhất phương án phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh.

Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã có diện tích cụm công nghiệp nhỏ hơn thực hiện các biện pháp thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý ban đầu đối với vụ việc về an ninh, trật tự, môi trường, lao động, đất đai, xây dựng, phòng cháy, chữa cháy và các vấn đề khác phát sinh trong cụm công nghiệp.

Ủy ban nhân dân cấp xã có diện tích cụm công nghiệp nhỏ hơn:

Thực hiện đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với phần diện tích cụm công nghiệp thuộc địa giới hành chính do mình quản lý theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã làm đầu mối trong công tác quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, trật tự và các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác trong phạm vi thẩm quyền.

Cung cấp kịp thời thông tin, tài liệu và tham gia xử lý vấn đề phát sinh theo đề nghị của xã làm đầu mối hoặc cơ quan có thẩm quyền.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thuộc phạm vi địa bàn quản lý của mình.

Cơ chế xử lý khi có ý kiến khác nhau:

+ Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa các Ủy ban nhân dân cấp xã về trách

nhiệm phối hợp hoặc phương án xử lý vụ việc, các bên chủ động trao đổi để thống nhất trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và quy định của pháp luật.

Trường hợp không thống nhất được hoặc vụ việc vượt thẩm quyền của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã làm đầu mối tổng hợp, báo cáo Sở Công Thương để phối hợp với cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với vụ việc phức tạp liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực hoặc ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của cụm công nghiệp, Sở Công Thương chủ trì tổng hợp, phối hợp với cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền; trường hợp cần kiểm tra thì việc kiểm tra do cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Trường hợp xảy ra sự cố môi trường, cháy, nổ, mất an ninh, trật tự hoặc tình huống khẩn cấp khác, các xã có liên quan chủ động phối hợp xử lý theo thẩm quyền và báo cáo ngay cơ quan chuyên ngành có thẩm quyền, Sở Công Thương để phối hợp xử lý.

đ) Các sở, ngành và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

Ngoài trách nhiệm phối hợp quy định tại Điều này, các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; hướng dẫn, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết các thủ tục liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 4. Xây dựng, tích hợp phương hướng phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung phương hướng phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP, pháp luật về quy hoạch và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, hoàn thiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trước khi chuyển cơ quan lập quy hoạch tỉnh để xử lý, tích hợp vào quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

b) Cơ quan lập quy hoạch tỉnh tiếp nhận, xử lý và tích hợp phương hướng phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh; tổ chức lấy ý kiến, hoàn thiện và trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp rà soát hiện trạng, nhu cầu phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; cung cấp thông tin, số liệu và đề xuất nội dung có liên quan để xây dựng phương hướng phát triển cụm công nghiệp theo quy định.

d) Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến và cung cấp thông tin, số liệu theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao khi nhận được đề nghị của cơ quan chủ trì.

Điều 5. Xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP, pháp luật về quy hoạch và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tình hình quản lý, phát triển cụm công nghiệp và quy định của pháp luật, rà soát, đề xuất điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn gửi Sở Công Thương tổng hợp.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng, hoàn thiện nội dung đề nghị

điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trước khi chuyển cơ quan lập quy hoạch tỉnh để xử lý, tích hợp vào nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo quy định.

c) Sở Tài chính tiếp nhận, xử lý, tích hợp nội dung điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh; tổ chức lấy ý kiến, hoàn thiện và trình thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

d) Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao khi nhận được đề nghị của cơ quan chủ trì.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Nguyên tắc thực hiện

Việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện và thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là một nội dung thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP. Trường hợp Luật Đầu tư hoặc luật khác có quy định cụ thể về lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì thực hiện theo quy định của luật trước khi thực hiện thủ tục thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

b) Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp:

- Lập văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp, bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp và các hồ sơ, tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và mẫu văn bản do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của thông tin, số liệu và tài liệu trong hồ sơ đề nghị.

- Ủy ban nhân dân cấp xã:

Thực hiện trách nhiệm tiếp nhận, thông báo việc tiếp nhận hồ sơ; chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và gửi Sở Công Thương theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

Trường hợp cụm công nghiệp nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã có phần diện tích cụm công nghiệp lớn nhất làm đầu mối phối hợp với các Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan thực hiện theo quy định.

- Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp hồ sơ, nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu, Sở Công Thương có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo khoản 3 Điều 13 Nghị định số 32/2024/ND-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP; thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của Hội đồng.

Sau khi có kết quả đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư, Sở Công Thương hoàn thiện báo cáo thẩm định và hồ sơ có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư theo quy định.

- Sở Tài chính:

Tham gia thẩm định các nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngân sách và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

- Sở Xây dựng:

Tham gia thẩm định các nội dung về quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông và các nội dung khác thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; trong đó xem xét sự phù hợp của phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật và giao thông theo quy định của pháp luật.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Tham gia thẩm định các nội dung thuộc lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp, tài nguyên, bảo vệ môi trường và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; trong đó xem xét sự phù hợp của quỹ đất với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh được xác định đến đơn vị hành chính cấp xã và các điều kiện có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Sở Khoa học và Công nghệ:

Tham gia thẩm định các nội dung về hạ tầng thông tin, truyền thông, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Công an tỉnh:

Tham gia ý kiến về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; an ninh, trật tự và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

- Thuế tỉnh:

Tham gia ý kiến về việc thực hiện nghĩa vụ thuế và các nội dung thuộc phạm vi quản lý của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:

Tham gia ý kiến về quốc phòng, khu vực quân sự và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị khác có liên quan tham gia thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo khoản 3 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

Hội đồng gồm Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Công Thương, Sở Tài chính; các thành viên là đại diện một số sở, cơ quan có liên quan; Thư ký Hội đồng là đại diện phòng chuyên môn của Sở Công Thương và không phải là thành viên Hội đồng.

Hội đồng đánh giá theo thang điểm 100 đối với các nhóm tiêu chí: Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tối đa 15 điểm; phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp tối đa 15 điểm; năng lực, kinh nghiệm tối đa 30 điểm; phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tối đa 40 điểm.

Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và quy định của pháp luật, Hội đồng thống nhất nguyên tắc, phương thức làm việc, nội dung cụ thể của từng tiêu chí và mức điểm tương ứng trong phạm vi mức điểm tối đa do Chính phủ quy định.

Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đạt từ 50 điểm trở lên được xem xét lựa chọn làm chủ đầu tư. Trường hợp có từ 02 doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức trở lên cùng đề nghị thì thực hiện việc lựa chọn theo nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

d) Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được gửi Bộ Công Thương để theo dõi. Nội dung Quyết định thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

Trường hợp cụm công nghiệp có điều chỉnh về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp xã, diện tích tăng không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đồng thời cập nhật nội dung thay đổi tại kỳ lập, điều chỉnh quy hoạch tỉnh tiếp theo theo quy định.

2. Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

a) Sở Công Thương tổng hợp đề nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu quản lý cụm công nghiệp của địa phương và quy định của pháp luật.

b) Việc quyết định điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chỉ được thực hiện sau khi xử lý các quyền, lợi ích và nghĩa vụ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan; việc lựa chọn chủ đầu tư thay thế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

Việc lập, thẩm định, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh và tổ chức quản lý quy

hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 15 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP, pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; tổ chức lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết khi thuộc trường hợp phải điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ môi trường phù hợp với ngành, nghề thu hút đầu tư và yêu cầu về xử lý, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt, rà soát, điều chỉnh và quản lý quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn và quy định về phân cấp, phân quyền hiện hành.

c) Sở Công Thương:

Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất của cụm công nghiệp; sự phù hợp với phương hướng phát triển cụm công nghiệp, Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

d) Sở Xây dựng và các cơ quan chuyên ngành có liên quan tham gia ý kiến trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

đ) Sở Nông nghiệp và Môi trường tham gia ý kiến về các nội dung thuộc lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, tài nguyên nước và các nội dung khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

e) Công an tỉnh tham gia ý kiến về yêu cầu, giải pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

g) Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến trong

phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 8. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, quyết định đầu tư, điều chỉnh và thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Luật Xây dựng, pháp luật về đầu tư, đầu tư công (nếu có) và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức lập dự án, Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo trường hợp pháp luật quy định; thực hiện trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và triển khai dự án, thiết kế xây dựng theo quy định của pháp luật.

b) Sở Xây dựng thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đối với dự án thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo Luật Xây dựng và quy định của Chính phủ về quản lý hoạt động xây dựng. Nội dung, trình tự, thẩm quyền thẩm định thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Đối với nội dung thuộc trách nhiệm thẩm định của người quyết định đầu tư, việc tổ chức thẩm định thực hiện theo Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan.

c) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến khi được cơ quan có thẩm quyền đề nghị đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 9. Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Luật Đầu tư và quy định của pháp luật có liên quan. Nhà đầu tư và cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động dự án đầu tư theo đúng thẩm quyền do pháp luật về đầu tư quy định.

Sở Công Thương theo chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp có

trách nhiệm phối hợp với cơ quan đăng ký đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan rà soát ảnh hưởng của việc chấm dứt hoạt động dự án đối với hoạt động của cụm công nghiệp; tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến chấm dứt hoạt động dự án đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và cập nhật tình trạng pháp lý của dự án theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có thẩm quyền về đất đai thực hiện hoặc hướng dẫn thực hiện việc xử lý đất đai, tài sản gắn liền với đất, nghĩa vụ tài chính về đất đai và các nội dung có liên quan sau khi dự án chấm dứt hoạt động theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về đất đai.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp xử lý các vấn đề về xây dựng, môi trường, tài sản, lao động, thuế, nghĩa vụ tài chính và các quyền, nghĩa vụ khác phát sinh khi chấm dứt hoạt động dự án theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định của pháp luật.

5. Trường hợp việc chấm dứt hoạt động dự án đầu tư dẫn đến yêu cầu điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo khoản 2 Điều 6 Quy chế này và quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. Việc điều chỉnh chủ đầu tư chỉ được thực hiện sau khi xử lý các quyền, lợi ích và nghĩa vụ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 10. Thực hiện các thủ tục về môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

Việc đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các thủ tục, yêu cầu về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định của pháp luật; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường hoặc thực hiện thủ tục môi trường khác trong trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường và quy định của pháp luật; đầu tư, hoàn thành, vận hành các công trình bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp theo đúng tiến độ và yêu cầu được cơ quan có thẩm quyền xác định.

Kinh phí thực hiện các thủ tục, công trình và biện pháp bảo vệ môi trường thuộc chi phí của dự án và được bố trí theo quy định của pháp luật.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì tham mưu, tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường; theo dõi, kiểm tra và xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan trong quá trình thẩm định, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

d) Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan

Phối hợp tham gia ý kiến, cung cấp thông tin và thực hiện nhiệm vụ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung thực hiện

Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; xác định và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo pháp luật về đất đai và quy định của pháp luật có liên quan.

Việc quản lý, sử dụng đất cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 202 Luật Đất đai và các quy định có liên quan; việc Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với đất được thuê thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện hoặc hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đất đai thuộc thẩm quyền cấp tỉnh; phối hợp hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các thủ tục khác về đất đai theo quy định của pháp luật.

Tham mưu, giải quyết theo thẩm quyền các nội dung về đất đai thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và phối hợp theo dõi việc sử dụng đất của chủ đầu tư theo đúng mục đích, ranh giới, tiến độ và quyết định cho thuê đất.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về đất đai được pháp luật giao cho cấp xã; phối hợp tổ chức thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các nhiệm vụ có liên quan đến việc tạo quỹ đất thực hiện dự án theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Theo dõi việc quản lý, sử dụng đất cụm công nghiệp trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan có liên quan trong quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; lập, hoàn thiệ n hồ sơ thuê đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, thời hạn, tiến độ và các nội dung của quyết định cho thuê đất; thực hiện quyền cho thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật theo hình thức và điều kiện pháp luật về đất đai quy định.

d) Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan

Phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và quy định của pháp luật.

Điều 12. Thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy; chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

a) Sở Xây dựng tổ chức thẩm định các nội dung về phòng cháy và chữa cháy thuộc trách nhiệm thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án, công trình thuộc diện phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy khi thực hiện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, phần công trình, hạng mục công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng theo quy định của

pháp luật.

b) Công an tỉnh

Cơ quan Công an có thẩm quyền tổ chức thẩm định các nội dung về phòng cháy và chữa cháy thuộc thẩm quyền của cơ quan Công an; kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình, phần công trình, hạng mục công trình đã được cơ quan Công an thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy trước đó theo quy định của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

c) Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình

Thực hiện trách nhiệm tổ chức thẩm định, thi công, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình; chỉ đưa công trình, phần công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

a) Việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thực hiện theo quy định của pháp luật về đường bộ và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý đường bộ trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền thực hiện việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối, cấp phép thi công nút giao đấu nối theo thẩm quyền quản lý tuyến đường, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật về đường bộ.

3. Trách nhiệm phối hợp

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và cấp phép thi công nút giao đấu nối theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và

quy định của pháp luật.

Điều 13. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp

1. Thủ tục về chấp thuận chủ trương đầu tư

a) Đối với dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư, việc xác định thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện theo Luật Đầu tư, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

Cơ quan được giao tiếp nhận, thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến đối với nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao khi có đề nghị của cơ quan chủ trì.

2. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

a) Đối với dự án thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư thực hiện việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan đăng ký đầu tư đối với nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Thủ tục về môi trường

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; tham mưu, tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường và thực hiện các nhiệm vụ khác về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc tiếp nhận đăng ký môi trường và các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp

a) Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo khoản 1 Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP và pháp luật về đất đai.

Tổ chức, cá nhân đầu tư trong cụm công nghiệp chỉ được phép đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh khi cụm công nghiệp đã hoàn thành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung theo quy định.

b) Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh làm chủ đầu tư, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện việc cho thuê lại đất gắn với hạ tầng kỹ thuật chung, cho thuê hoặc cung cấp nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, công trình và dịch vụ khác theo hợp đồng, quy định của pháp luật về đất đai, quản lý, phát triển cụm công nghiệp và pháp luật có liên quan.

c) Đối với cụm công nghiệp không do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh làm chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; cơ quan có thẩm quyền về đất đai hướng dẫn, giải quyết thủ tục theo thẩm quyền.

d) Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Cấp giấy phép xây dựng

Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình thuộc dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng thực hiện việc cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng theo Luật Xây dựng, quy định của Chính phủ và quy định về phân cấp, phân quyền hiện hành.

Việc thẩm định dự án, thiết kế xây dựng và việc cấp giấy phép xây dựng là các thủ tục có nội dung, đối tượng và thẩm quyền riêng; không sử dụng quy định tại điểm này để xác định cơ quan cấp giấy phép đồng thời là cơ quan thẩm định trong mọi trường hợp.

b) Các sở, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Thẩm định thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

Việc lập thiết kế, thẩm định thiết kế, thi công, nghiệm thu và kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với công trình trong cụm công nghiệp thực hiện theo Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan Công an, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình và các chủ thể có liên quan thực hiện trách nhiệm thẩm định thiết kế, nghiệm thu và kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đúng phạm vi, nội dung và thẩm quyền do pháp luật quy định.

7. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a) Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt và tiến độ theo quy định; bảo đảm đầu tư hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung, công trình bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

Việc thu hút, tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp phải đúng ngành, nghề, loại hình và đối tượng thu hút đầu tư được xác định trong Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Tổ chức, cá nhân đầu tư trong cụm công nghiệp chỉ được phép đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh sau khi cụm công nghiệp đã hoàn thành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung theo

khoản 1 Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

b) Tổ chức quản lý, khai thác hạ tầng và bố trí các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy hoạch chi tiết, ngành, nghề, loại hình và đối tượng thu hút đầu tư của cụm công nghiệp; bảo đảm yêu cầu về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

c) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm bảo vệ môi trường của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; duy trì việc vận hành ổn định, liên tục hệ thống thu gom, xử lý nước thải và các công trình bảo vệ môi trường theo quy định.

d) Thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trong trường hợp thuộc đối tượng và theo hình thức, mức, thời hạn do pháp luật về đầu tư quy định.

đ) Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo Điều 18, Điều 19 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

8. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp

a) Thực hiện đầy đủ thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các thủ tục có liên quan trước khi triển khai dự án, đưa dự án vào hoạt động theo quy định; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật.

Chỉ được phép đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh khi cụm công nghiệp đã hoàn thành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP và bản thân dự án đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện đưa vào hoạt động theo pháp luật chuyên ngành.

b) Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, an

ninh, trật tự và điều kiện đầu tư kinh doanh khác có liên quan.

c) Ký kết và thực hiện hợp đồng, thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về đấu nối, sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ công cộng, tiện ích chung; thực hiện đấu nối, thu gom, xử lý nước thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy chế quản lý dịch vụ công cộng, tiện ích của cụm công nghiệp.

d) Thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về giá, phí hoặc chi phí sử dụng hạ tầng, dịch vụ công cộng, tiện ích và các dịch vụ khác theo hợp đồng, Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích của cụm công nghiệp và quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp

1. Nguyên tắc quản lý và sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo Điều 17 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp được sử dụng các công trình hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ công cộng, tiện ích và các dịch vụ khác theo hợp đồng ký kết với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, bảo vệ công trình và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng, Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích của cụm công nghiệp và quy định của pháp luật.

Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

2. Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trước khi tiếp nhận

tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp; nội dung Quy chế không được trái quy định của pháp luật.

Trường hợp cụm công nghiệp đã có tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh thì trước khi phê duyệt hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư phải lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp theo quy định.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gửi 01 bản Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích đến Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan để theo dõi, quản lý.

3. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ từ ngân sách địa phương

Đối với tài sản hình thành từ ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 26 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP, không áp dụng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm quản lý, sửa chữa, vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ để phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh và công tác thông tin, báo cáo

1. Nội dung quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh

Theo dõi, cập nhật tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; đánh giá tình hình thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp, Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và các chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc, vi phạm để xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cơ quan

có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật được thực hiện theo Điều 16 Quy chế này và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương

Theo dõi, cập nhật, tổng hợp tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp; giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, xử lý các cụm công nghiệp, dự án đầu tư trong cụm công nghiệp chậm tiến độ, không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, sử dụng đất không hiệu quả hoặc có vi phạm pháp luật theo khoản 4 Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

b) Sở Tài chính

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngân sách, đầu tư công và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; kiểm tra, xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường

Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Sở Xây dựng

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn, hoạt động đầu tư xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền; kiểm tra, xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

đ) Sở Nội vụ

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, việc làm, an toàn, vệ sinh lao động, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hiện hành.

e) Công an tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với cụm công nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm và thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

g) Các sở, ban, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động có liên quan trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, quản lý đất đai, trật tự xây dựng và các thủ tục khác liên quan đến cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Theo dõi tình hình đầu tư xây dựng, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn; kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác có liên quan theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành trong quá trình thực hiện.

- Xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm; trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định

của pháp luật. Thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền, phân cấp, phân quyền hiện hành.

- Thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định.

i) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo Điều 18, Điều 19 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

Trong đó, thực hiện việc thu hút đúng ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, phù hợp với loại hình và đối tượng thu hút đầu tư của cụm công nghiệp; bảo đảm diện tích đất công nghiệp dành cho các đối tượng theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục triển khai đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

3. Công tác thông tin, báo cáo

a) Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp theo Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT được sửa đổi, bổ, sung bởi Thông tư số 38/2025/TT-BCT và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo thống kê và các chế độ báo cáo chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật.

Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp số liệu, thông tin về cụm công nghiệp thực hiện việc cung cấp, chia sẻ thông tin cho Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và quy chế phối hợp có liên quan.

c) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện chế độ báo cáo về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, lao động, thống kê và các lĩnh vực có liên quan theo

quy định của pháp luật; thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, cập nhật dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nguyên tắc thực hiện

a) Hoạt động thanh tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo pháp luật về thanh tra.

Hoạt động kiểm tra được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật chuyên ngành, tập trung vào việc chấp hành pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, lao động và các quy định khác có liên quan.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra phải bảo đảm đúng thẩm quyền, không trùng lặp, chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung và thời gian; trường hợp kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm hoặc theo yêu cầu quản lý nhà nước thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Việc kiểm tra quản lý, sử dụng ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, tài chính và quy định tại Điều 26 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Thanh tra tỉnh và các cơ quan có chức năng thanh tra thực hiện hoạt động thanh tra theo thẩm quyền, phạm vi và trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về thanh tra.

b) Các sở, ngành thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền; phối hợp trao đổi thông tin, kết quả kiểm tra nhằm hạn chế trùng lặp, chồng chéo; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm

quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.

d) Sở Công Thương là đầu mối tổng hợp tình hình kiểm tra liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp; trường hợp phát hiện có nguy cơ trùng lặp, chồng chéo giữa các hoạt động kiểm tra thì trao đổi với cơ quan có liên quan để thống nhất phương án phối hợp hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo theo thẩm quyền.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Quy chế này; chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm theo Quy chế này và quy định của pháp luật.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền; việc phối hợp theo Quy chế này không làm thay đổi hoặc thay thế trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội

dung cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế theo thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

3. Cụm công nghiệp đang trong quá trình thẩm định, xem xét quyết định thành lập, mở rộng tại thời điểm Nghị định số 303/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành được xử lý chuyển tiếp theo khoản 2 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP.